TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 27-8-2026
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân;

2. Ông Hoàng Sỹ Lĩnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mai Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền Trang.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại hội trường Ban chỉ huy quân sự thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cũ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2026/QĐXXST– HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bị đơn: ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T thì:

Bà và ông Đặng Thanh T1 kết hôn từ ngày 01/7/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông Đặng Thanh T1 đã nhiều lần bạo lực với bà và gây ra thương tích cho bà, lần gần đây nhất là vào tháng 5/2026, ông Đặng Thanh T1 đánh đập bà khiến bà phải đi điều trị tại Trung tâm y tế K, có giấy chứng nhận thương tích số 2600100/2026/CN-

BVGT ngày 14/5/2026. Do mâu thuẫn trầm trọng, bà cũng không còn tình cảm với ông T1 nên bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thanh T1.

Về con chung: Bà và ông Đặng Thanh T1 có 01 con chung là Đặng Minh C, sinh ngày 01/11/2023. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Bà không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Thanh T1 trình bày tại biên bản hòa giải ngày 29/6/2026 thì:

Ông và bà Nguyễn Thị Thu T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2022. Vợ chồng ông chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ông bất đồng quan điểm sống. Do áp lực làm ăn nên trong lúc nóng giận ông không kiềm chế được có vài lần gây bạo lực cho bà T. Nay bà T xin ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn với bà T vì ông vẫn còn tình cảm với bà T, ông xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên ông mong muốn bà T cho ông một cơ hội để sửa chữa.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Thu T có 01 người con chung là Đặng Minh C, sinh năm 2023. Khi ly hôn, ông không đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng vì bà T có sức khỏe kém, không đủ sức khỏe để nuôi con một cách tốt nhất; bà T không có việc làm ổn định, bà T chỉ ở nhà chăm con và bản thân; bà T cũng chưa có nơi ở ổn định. Trong trường hợp Tòa án giao con chung cho bà T nuôi dưỡng thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng ông không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu của mình, bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với bị đơn ông Đặng Thanh T1, xử cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Đặng Thanh T1.

Về con chung: giao con chung là Đặng Minh C, sinh ngày 01/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu ông Đặng Thanh T1 phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Đặng Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Đặng Thanh T1 cư trú tại: thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Thanh T1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 01/7/2022 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Thu T cho rằng: mâu thuẫn giữa bà và ông Đặng Thanh T1 là do bất đồng quan điểm sống, ông Đặng Thanh T1 đã nhiều lần gây bạo lực cho bà, bà xác định không còn tình cảm với ông Đặng Thanh T1 nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Để chứng minh cho lời khai của mình, Nguyễn Thị Thu T cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận thương số 2600100/2026/CN-BVGT ngày 14/5/2026 của Trung tâm y tế K. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Thanh T1 cũng thừa nhận thương tích này là do ông gây ra.

Đồng thời, theo kết quả xác minh cho thấy: quá trình chung sống với nhau, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Thanh T1 có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xô xát nhau.

Như vậy, mâu thuẫn do đánh đập giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Thanh T1 là có xảy ra trên thực tế.

Xét ý kiến của ông Đặng Thanh T1 không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T với lý do mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, ông vẫn còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Thu T. Tuy nhiên, kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay, ông Đặng Thanh T1 không có động thái nào để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu T cương quyết xin ly hôn.

Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của ông Đặng Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Thu T cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà

Nguyễn Thị Thu T, xử cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Đặng Thanh T1 là phù hợp.

[4] Về con chung: bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Thanh T1 xác định vợ chồng có một con chung tên là Đặng Minh C, sinh ngày 01/11/2023. Khi ly hôn, cả bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Thanh T1 đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, con chung là Đặng Minh C dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ. Hơn nữa, công việc của bà Nguyễn Thị Thu T là kinh doanh online, bán hàng ở nhà nên có điều kiện chăm sóc cho con tốt. Mặt khác, từ nhỏ con chung là Đặng Minh C vẫn chủ yếu do bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì ông Đặng Thanh T1 thường xuyên đi làm vườn ở Đắk Nông. Do vậy, để ổn định tâm sinh lý của trẻ, cần giao con chung tên là Đặng Minh C, sinh ngày 01/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu T thay đổi ý kiến, không yêu cầu ông Đặng Thanh T1 phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Thanh T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Thu T và ông Đặng Thanh T1 xác định vợ chồng không có nợ chung nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Caên cöù Ñieàu 26 Luaät thi haønh aùn daân söï;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu T, xử cho bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Đặng Thanh T1.

2. Về con chung: giao con chung tên là Đặng Minh C, sinh ngày 01/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu ông Đặng Thanh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010655 ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/8/2026); bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh